

Bản án số: 204/2020/HS-ST  
Ngày 05- 6- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;  
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Thị Thu C, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Dương; thường trú: khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội chợ; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1964 (chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1971; có chồng Lê Hoàng Long P, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 01 ngày 21/02/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**- Người chứng kiến:** Hứa Thành N;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2020, nhận được nguồn tin tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Thu C, tại địa chỉ: khu phố C, phường B, thành phố D, phát hiện trên bàn trong phòng ngủ có 03 túi nylon chứa tinh thể màu trắng C khai nhận là ma túy và 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy, nên lập biên bản thu giữ tang vật và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Phạm Thị Thu C khai nhận vào ngày 18/02/2020, tên Q (bạn bè không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà C chơi và C mua ma túy của tên Q 03 túi nylon chứa

ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó C cất giấu số ma túy này trên bàn trong phòng ngủ của mình mục đích để sử dụng.

Căn cứ Kết luận giám định số 78/MT-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín (M1), khối lượng/trọng lượng: 0,2478 gam; tinh thể màu trắng trong 02 túi nylon miệng kéo dính (M2), khối lượng/trọng lượng: 0,9291 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với thanh niên tên Q bán ma túy cho Phạm Thị Thu C, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thị Thu C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu C án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Bì thư niêm phong bên trong chứa 0,1694 gam (M1); 0,8129 gam (M2), loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 bộ bình nhựa và nỏ thủy tinh dụng cụ sử dụng ma túy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không tham gia tranh luận và thực hiện nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Thu C, tại địa chỉ: khu phố C, phường B, thành phố D, phát hiện trên bàn trong phòng ngủ có 03 túi nylon chứa tinh thể màu trắng C khai nhận là ma túy và 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy, nên lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và cùng vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 78/MT-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín (M1), khối lượng/trọng lượng: 0,2478 gam; tinh thể màu trắng trong 02 túi

nylon miệng kéo dính (M2), khối lượng/trọng lượng: 0,9291 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thị Thu C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là công nhân lao động, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chưa có tiền án, tiền sự và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy bì thư niêm phong bên trong chứa 0,1694 gam (M1); 0,8129 gam (M2), loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 bộ bình nhựa và nỏ thủy tinh dụng cụ sử dụng ma túy.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với tên Q cho C ma túy, chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu C phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 (một) ngày 21/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy bì thư niêm phong bên trong chứa 0,1694 gam (M1); 0,8129 gam (M2), loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 bộ bình nhựa và nỏ thủy tinh dụng cụ sử dụng ma túy.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2020, bút lục 58).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Thu C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo thường trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**